

Bản án số: 25/2017/HSST

Ngày: 16/8/2016

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tài Tuệ- Phó giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Thừa Thiên Huế.
2. Ông Dương Đắc Hoan- Phó Chi cục trưởng, Chi cục quản lý thị trường tỉnh Thừa Thiên Huế.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Thanh Thọ, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Thái, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, số 11 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 20/2017/HSST ngày 20 tháng 6 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2017/HSST-QĐ ngày 31 tháng 7 năm 2017, đối với các bị cáo:

1. **Trần N** (Tên gọi khác: Hoàng); giới tính: Nam; sinh ngày 02 tháng 01 năm 1982; nơi cư trú: Thôn C B 2, xã P S, huyện P, tỉnh T.T Huế; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 2/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông: Trần Văn Ng (C), sinh năm: 1954 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1951; vợ: Nguyễn Thị Mỹ T, sinh 1984, có 04 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Quá trình nhân thân: Ngày 26/02/2009, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng, về tội: “Bắt giữ người trái pháp luật”, theo bản án số 06/2009/HSST.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13 tháng 4 năm 2017 cho đến nay. Có mặt.

2. **Hoàng Xuân G**; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 19 tháng 10 năm 1986; nơi cư trú: Tổ dân phố L B 2, phường H V, thị xã H T, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Hoàng V (Đã chết) và bà Trần Thị S, sinh năm: 1958; vợ: Nguyễn Thị Thu H, sinh 1988 có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Quá trình nhân thân:

Ngày 30/9/2008, Hoàng Xuân G bị Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh T.T Huế xử phạt 11 tháng tù giam về tội: “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 32/2008/HSST.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13 tháng 4 năm 2017 cho đến nay. Có mặt.

3. Huỳnh Tấn L; giới tính: Nam; sinh ngày 15 tháng 4 năm 1975; nơi cư trú: Tổ dân phố L B 2, phường H V, thị xã H T tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Làm ruộng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông H T L (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết). Vợ: Trần Thị Hồng P, sinh năm 1978; có 02 con, nhỏ sinh năm 2000, lớn sinh năm 1998.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 12/3/2017, tạm giam từ ngày 18 tháng 3 năm 2017 cho đến nay. Có mặt.

4. Nguyễn Thị Mỹ T; giới tính: Nữ; sinh ngày 12 tháng 10 năm 1984; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn B P 2, xã P S, huyện P, tỉnh T.T Huế; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Xuân O, sinh năm: 1964 và bà Trần Thị H - sinh năm: 1965; chồng: Trần N (là bị cáo trong vụ án này), sinh năm 1982; có 04 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

* Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1951; trú tại: Thôn S B, xã P S, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

2. Bà Trần Thị Hồng P, sinh năm 1978; trú tại: Tổ dân phố L B 2, phường H V, thị xã H T, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

3. Ông Hoàng Khắc H, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn 6, xã P X, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Lái xe Hùng Thắng). Vắng mặt.

6. Ông Trần Văn T, sinh năm 199; trú tại: Tổ 10 phường H V, thị xã H T, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

7. Ông Võ Văn T, sinh năm 1990, trú tại: Tổ dân phố L B 2, phường H V, thị xã H T, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng năm 2013, trong khi làm nghề rà phế liệu chiến tranh tại vùng rừng núi P, Trần N phát hiện 01 quả bom và đục thu được 7,3kg thuốc nổ mang về cất giấu trong đồng củi của nhà bà Nguyễn Thị H (mẹ của N, trú tại: Thôn S B, xã P S, huyện P). Năm 2014, trong lúc dọn dẹp và phơi củi Nguyễn Thị Mỹ T (vợ của N) phát hiện số thuốc nổ trên, N cho Thuận biết đó là thuốc nổ và thống nhất tiếp tục cất giấu bao thuốc nổ tại vị trí trên.

Khoảng 09 giờ ngày 11 tháng 3 năm 2017, tại lán trại thuộc khu vực cửa khẩu Lệ Thanh, xã IaDom, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai, Hoàng Xuân G và Trần N (đều làm nghề vận chuyển gỗ thuê), trong khi trao đổi về việc rà bắt cá ít hiệu quả, thức ăn tại khu vực này giá lại cao, N bàn với G về việc dùng thuốc nổ để đánh cá sẽ hiệu quả hơn và N nói đang có 05kg thuốc nổ để ở quê nên G đồng ý mua 05kg thuốc nổ trên. N và G thống nhất số tiền mua bán thuốc nổ khoảng từ 1.200.000 đồng đến 1.500.000 đồng. G đã điện thoại cho người quen tên Huỳnh Tấn L, thông qua máy điện thoại của vợ L là Trần Thị Hồng P, bảo L đến nhà N, gặp T (vợ của N) để lấy thuốc nổ mang vào cho G đánh cá và được L đồng ý thực hiện.

Khoảng 13 giờ cùng ngày, N điện thoại nói với vợ là Nguyễn Thị Mỹ T đi lấy 2 bao nylon màu hồng (thuốc nổ) cất giấu trong đồng củi của nhà mẹ mình là bà H giao cho Huỳnh Tấn L để đưa vào Gia Lai cho G và N (N không nói cho T biết việc N bán thuốc nổ cho G) và được T đồng ý. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, L đến nhà T ở Thôn B P 2, xã P S, huyện P, tỉnh T.T Huế nói lấy thuốc nổ để chuyển vào cho anh G. T lấy xe honda BKS 75V1-5841 đi đến nhà bà H và lấy 2 bao nylon màu hồng đựng thuốc nổ cất giấu trong đồng củi, sau đó lấy 02 bao nylon màu hồng thay cho 02 bao nylon đựng thuốc nổ cũ đã bị rách, rồi bỏ tất cả vào bao nylon màu đen để tránh bị phát hiện rồi đưa về nhà của T. Tại đây, T đã cân bao nylon màu hồng đựng nhiều thuốc nổ có trọng lượng 05kg, cân bao nylon màu hồng đựng ít thuốc nổ có trọng lượng 2,3kg. T đưa cho L số thuốc nổ đó và nói bao thuốc nổ 05kg là của G, còn bao thuốc nổ 2,3kg là chuyển cho N.

Sau khi nhận 02 bao nylon đựng thuốc nổ, L đã mang số thuốc nổ này về cất giấu dưới gầm bàn trong nhà. Đến 17 giờ cùng ngày, G liên lạc với L và L cho biết đã lấy số thuốc nổ trên, G bảo L mang thuốc nổ ra đón xe ô tô khách Hùng Thắng (do G đã gọi điện đặt chỗ trước) để đưa vào Đức Cơ - Gia Lai cho G, N. Khoảng 19 giờ, G tiếp tục điện thoại báo cho L về việc xe khách Hùng Thắng gần đến Tứ Hạ - Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế để L chuẩn bị lên xe. L đã cất giấu số thuốc nổ vào trong balo (túi du lịch) và đón xe vào Gia Lai. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì L bị lực lượng Cảnh sát giao thông tuần tra phát hiện bắt giữ.

Ngày 15 tháng 3 năm 2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã có kết luận giám định số 77GD: Tang vật thu giữ của Huỳnh Tấn L

ngày 11 tháng 3 năm 2017 là thuốc nổ hỗn hợp có thành phần TNT và bột nhôm (A1), đây là thuốc nổ thường được sử dụng trong quân sự (trong bom mìn và đạn pháo).

Về vật chứng vụ án gồm: 7,3 kg thuốc nổ, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã giao Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế quản lý theo chức năng; 01 xe mô tô BKS 75V1-5841 và giấy đăng ký xe mô tô, 01 cái cân đĩa, 01 điện thoại di động và sim điện thoại số 01202356243, 01 balo. Tất cả các vật chứng trên đã được nhập vào kho vật chứng của Công an tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tại bản cáo trạng số 08/QĐ-KSĐT ngày 19/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố các bị cáo Huỳnh Tấn L, Nguyễn Thị Mỹ T về tội: “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ”, Trần N về tội: “Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ”; Hoàng Xuân G về tội: “Mua bán trái phép vật liệu nổ”, được quy định tại Khoản 1 Điều 232 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 232; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo. Áp dụng thêm Điều 18; khoản 3 Điều 52 (đối với hành vi mua bán trái phép vật liệu nổ) và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần N và Hoàng Xuân G, xử phạt:

Bị cáo Trần N từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 13 tháng 4 năm 2017.

Bị cáo Hoàng Xuân G từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 13 tháng 4 năm 2017.

Bị cáo Huỳnh Tấn L từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (12 tháng 3 năm 2017).

Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự; tuyên:

- Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế xử lý theo thẩm quyền 7,3 kg thuốc nổ bom.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước

- Tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe Wave RSX; màu đỏ đen mang Biển kiểm soát 75V1-5841 để sung công quỹ nhà nước,

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) ĐTDĐ FPT mạng mobifone, 01 sim điện thoại số điện thoại 01202.356.243.

- 01 (một) balo màu đen, hai đường cánh màu đỏ hiệu “R” đã qua sử dụng.

- 01 (một) cân đĩa loại 15kg màu xanh, đã cũ, không đọc được các thông số phía sau của cân. Mặt trước có chữ “Hàng Việt Nam chất lượng cao”. Kèm theo đĩa cân bằng nhôm, bên trên có chữ Nhơn Hòa.

Trả lại cho Trần N:

-Trả lại cho Trần N ½ giá trị xe Wave RSX; màu đỏ đen mang Biển kiểm soát 75V1-5841.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Đã có cơ sở kết luận: Vào khoảng năm 2013, trong khi làm nghề rà phế liệu chiến tranh tại vùng rừng núi huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, Trần N phát hiện 01 quả bom và đục thu được 7,3kg thuốc nổ rồi đem về cất giấu tại nhà bà Nguyễn Thị H (mẹ của N) tại xã P S, huyện P tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau đó, trong thời gian làm ăn ở tỉnh Gia Lai, N móc nối bán 05kg thuốc nổ cho Hoàng Xuân G với giá khoảng 1.200.000 đồng đến 1.500.000 đồng, để G sử dụng đánh bắt cá. G nhờ Huỳnh Tấn L lấy thuốc nổ từ xã P S, huyện P tỉnh Thừa Thiên Huế đưa vào tỉnh Gia Lai cho G và N. G đã liên lạc với xe khách để L đem thuốc nổ từ tỉnh Thừa Thiên Huế vào tỉnh Gia Lai. Trần N liên lạc nhờ Nguyễn Thị Mỹ T vận chuyển 7,3kg thuốc nổ từ nhà bà H giao cho Huỳnh Tấn L. Nguyễn Thị Mỹ T đã có hành vi dùng xe Honda Wave RSX màu đỏ đen mang Biển kiểm soát 75V1-5841 để vận chuyển 7,3kg thuốc nổ từ nhà bà H về nhà của T để giao cho L. Huỳnh Tấn L đã vận chuyển số thuốc nổ trên về cất giấu tại chỗ ở của mình, sau đó đón xe khách do G đặt chỗ trước, để đưa thuốc nổ vào Gia Lai cho G và N. Trên đường vận chuyển thì L bị Công an kiểm tra bắt giữ.

Với các hành vi của các bị cáo như nêu trên, nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố các bị cáo Huỳnh Tấn L, Nguyễn Thị Mỹ T về tội: “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ”, Trần N về tội: “Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ”; Hoàng Xuân G về tội: “Mua bán trái phép vật liệu nổ”, được quy định tại Khoản 1 Điều 232 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép thuốc nổ là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với vật liệu nổ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự, nên cần phải được xử lý nghiêm để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, không có sự cấu kết, phân công chặt chẽ giữa các bị cáo, trong đó bị cáo Trần N là người chủ mưu tàng trữ vật liệu nổ, sau đó đem bán cho Hoàng Xuân G nên phải chịu trách nhiệm hình sự

chính trong vụ án. Đối với bị cáo Hoàng Xuân G là người đã móc nối với Trần N để mua thuốc nổ với mục đích để đánh cá, và liên lạc bố trí xe khách để L đưa thuốc nổ vào cho G, do đó G phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò thứ hai sau Trần N. Bị cáo N và G đều có nhân thân xấu, do đó cần có hình phạt nghiêm. Tuy nhiên do hành vi mua bán vật liệu nổ chưa hoàn thành thì bị phát hiện bắt giữ, nên N và G được áp dụng Điều 18 và khoản 3 Điều 52 Bộ luật Hình sự về hành vi mua bán vật liệu nổ.

Đối với bị cáo Huỳnh Tấn L, mặc dù biết việc vận chuyển thuốc nổ là trái phép nhưng vì nể G nên L vẫn giúp G thực hiện hành vi vận chuyển thuốc nổ. Đối với bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T biết bị cáo Trần N tàng trữ thuốc nổ đã không ngăn chặn mà còn giúp N vận chuyển thuốc nổ từ nhà bà H về nhà mình để đưa cho L. Tuy nhiên T không biết N bán thuốc nổ cho G, do đó T phải chịu trách nhiệm đối với hành vi của mình. L và T đều vận chuyển thuốc nổ giúp nên có vai trò sau N và G, phải chịu trách nhiệm hình sự sau N và G.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét cho tất cả các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Hoàng Xuân G và Trần N đã ra đầu thú tại cơ quan công an được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Về biện pháp chấp hành hình phạt cần phải cách ly các bị cáo N, G và L ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và răn đe và phòng ngừa chung. Đối với bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, hoàn cảnh bị cáo đang nuôi 04 con nhỏ, có chồng Trần N đã bị tạm giam trong vụ án này. Bị cáo T có nơi ở rõ ràng ổn định có đủ điều kiện để áp dụng án treo. Nếu cho bị cáo được hưởng án treo không làm ảnh hưởng đến đấu tranh phòng chống tội phạm. Để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, cần áp dụng Điều 60 của bộ luật Hình sự cho bị cáo T được hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng:

Đối với các vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 7,3 kg thuốc nổ bom cần giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế xử lý theo thẩm quyền.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave RSX; màu đỏ đen mang Biển kiểm soát 75V1-5841. Đây là tài sản chung vợ chồng của Trần N- Nguyễn Thị Mỹ T. Nguyễn Thị Mỹ T đã sử dụng xe trên để vận chuyển thuốc nổ, tuy nhiên Trần N không biết việc này, do đó cần tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe Honda Wave RSX phần sở hữu của T để sung công quỹ, trả lại cho Trần N 1/2 giá trị xe Honda Wave RSX và 01 Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 002773, chủ xe Trần N, Biển kiểm soát 75V1-5841 cấp ngày 18/11/2010.

- 01 (một) ĐTDĐ FPT mạng Mobifone, số điện thoại 01202.356.243 là của Nguyễn Thị Mỹ T. Đây là phương tiện T đã liên lạc với Trần N về việc vận chuyển thuốc nổ, đã hỏng không còn giá trị, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) balo màu đen, hai đường cánh màu đỏ hiệu “R” đã qua sử dụng của bị cáo Huỳnh Tấn L, đây là balo mà Long dùng để vận chuyển thuốc nổ, không còn giá trị, do đó cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) cân đĩa loại 15kg màu xanh, đã cũ, không đọc được các thông số phía sau của cân. Mặt trước có chữ “Hàng Việt Nam chất lượng cao”. Kèm theo

đĩa cân bằng nhôm, bên trên có chữ Nhơn Hòa. Đây là cái cân mà T đã dùng để cân thuốc nổ và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 07/QĐ-KSĐT ngày 19/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế).

Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1-Tuyên bố bị cáo Trần N phạm tội: “Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ”; bị cáo Hoàng Xuân G phạm tội: “Mua bán trái phép vật liệu nổ”; bị cáo Huỳnh Tấn L, Nguyễn Thị Mỹ T phạm tội: “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ”;

Áp dụng Khoản 1 Điều 232; Điều 18; khoản 3 Điều 52; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự; xử phạt:

Bị cáo Trần N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 13 tháng 4 năm 2017.

Áp dụng Khoản 1 Điều 232; Điều 18; khoản 3 Điều 52; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự; xử phạt:

Bị cáo Hoàng Xuân G 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 13 tháng 4 năm 2017.

Áp dụng Khoản 1 Điều 232; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; xử phạt:

Bị cáo Huỳnh Tấn L 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12 tháng 3 năm 2017.

Áp dụng Khoản 1 Điều 232; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự; xử phạt:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T cho UBND xã P S, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2- *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự; tuyên:

- Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế xử lý theo thẩm quyền 7,3 kg thuốc nổ bom.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

- Tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe Wave RSX; màu đỏ đen mang Biển kiểm soát 75V1-5841; số máy C43E-5908211; số khung 321BY-006829 (phần sở hữu của Nguyễn Thị Mỹ T), để sung công quỹ nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01(một) điện thoại di động hiệu FPT, màu đen cũ, màn hình vỡ Model X430.IMEJ1 980029003931139.

-01 sim điện thoại mạng mobifone, số điện thoại 01202356243.

- 01 (một) balo màu đen, hai đường cánh màu đỏ, hiệu “R” đã qua sử dụng.
- 01 (một) cân đĩa loại 15kg màu xanh, đã cũ có chữ Nhơn Hòa.

Trả lại tài sản cho chủ sở hữu:

- Trả lại ½ Giá trị chiếc xe Wave RSX; màu đỏ đen mang Biển kiểm soát 75V1-5841; số máy C43E-5908211; số khung 321BY-006829 (phần sở hữu của Trần N) cho bị cáo Trần N.

- Trả lại cho Trần N 01 Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 002773, có tên chủ xe Trần N, biển kiểm soát 75V1-5841.

(*Vật chứng có theo Theo Quyết định chuyển vật chứng số 07/QĐ-KSĐT ngày 19/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế*).

3- *Án phí hình sự sơ thẩm:* Các bị cáo Huỳnh Tấn L, Nguyễn Thị Mỹ T, Trần N, Hoàng Xuân G mỗi người phải chịu 200.000 đồng.

Án sơ thẩm xét xử công khai, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV27 – CA tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Các bị cáo;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh TT Huế;
- Lưu: hồ sơ; Văn phòng; Tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Tôn Anh Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

tòa

Thẩm phán - Chủ tọa phiên

Nguyễn Tài Tuệ

Dương Đức Hoan

Tôn Anh Dũng

